



PROFESSIONAL WEALTH MANAGEMENT

Báo Cáo Đặc Biệt
Tháng 8/ tháng 9 năm 2019

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VỀ QUYỀN CÔNG DÂN TOÀN CẦU CHỈ SỐ CBI 2019

hợp tác với

CS Global 
partners

A publication from the Financial Times

Chỉ số CBI 2019

Chỉ số CBI là một tài liệu hướng dẫn về quyền công dân qua các chương trình đầu tư toàn cầu, và phân tích so sánh điểm mạnh của từng chương trình khác nhau.

Là năm thứ ba được áp dụng trong ngành, chỉ số CBI 2019 là nguồn thông tin đáng tin cậy nhất về các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư và ảnh hưởng đến xu hướng của quyền công dân qua các chương trình đầu tư toàn cầu.

Kể từ năm 2018, Chỉ số CBI đã có nhiều sự thay đổi đáng kể. Chương Trình Hỗ Trợ Phát Triển của Vanuatu hiện tại đang trao quyền công dân thay vì quốc tịch danh dự, Cộng hòa Đảo Síp đã sửa đổi tiêu chí của hồ sơ xin nhập quốc tịch và cần thêm hai khoản đóng góp bắt buộc. Các quốc gia đã tăng cường các chính sách miễn thị thực và

giới thiệu các nguồn đầu tư mới.

Các chủ đề chính bao gồm tăng cường hợp tác giữa nhà nước và người đầu tư, các vấn đề liên quan đến thuế và quyền công dân, và cách sử dụng nguồn doanh thu từ người nộp hồ sơ để có thể tái đầu tư vào phúc lợi kinh tế xã hội. Những thách thức bao gồm nhu cầu đầu tư ngày càng tăng, hành động khắc phục để loại bỏ các tác động không mong muốn, và thêm nhiều người chỉ trích và phê bình các chương trình đầu tư này trên toàn thế giới.

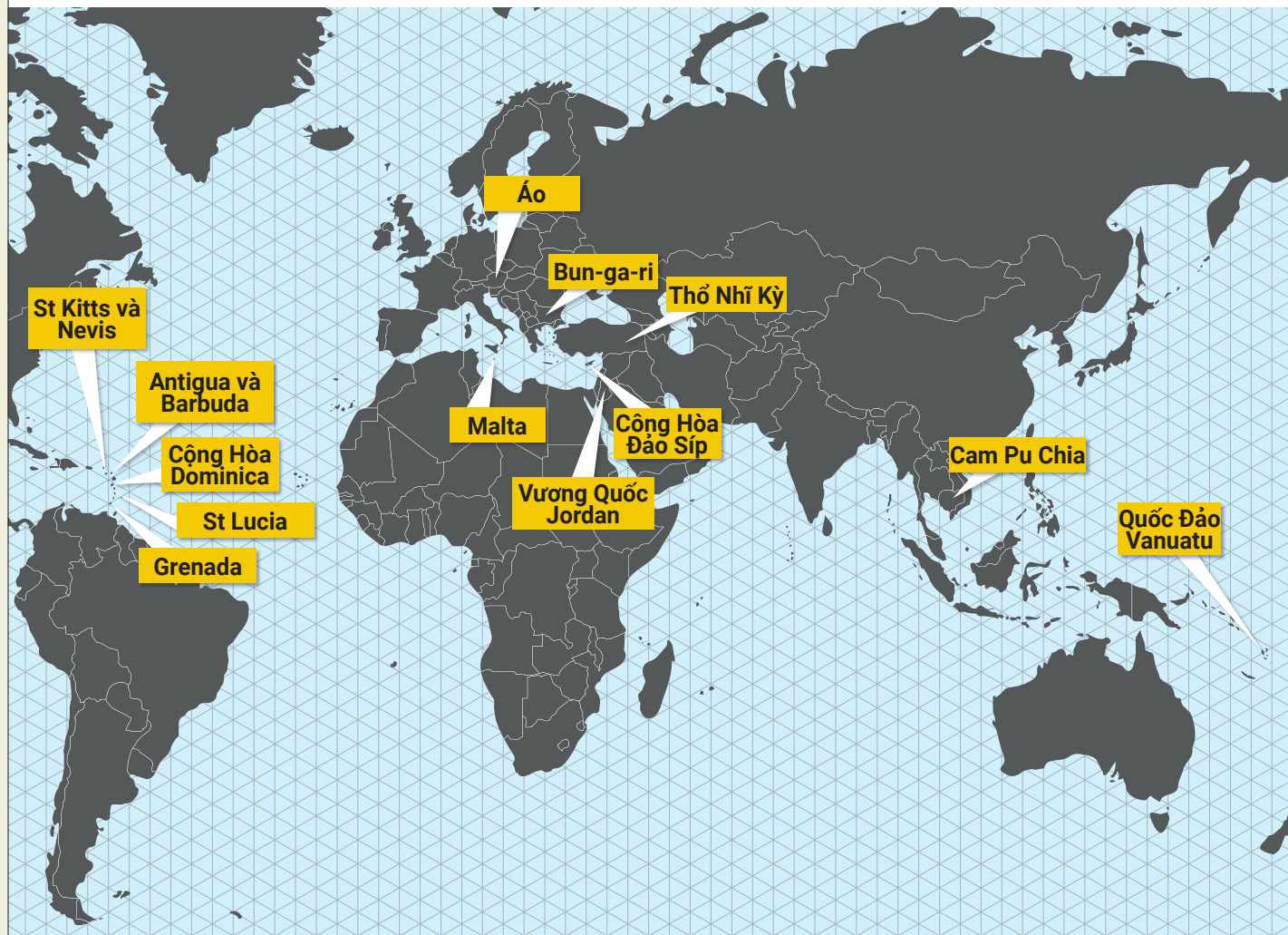
Vương Quốc Jordan và Thổ Nhĩ Kỳ là hai quốc gia mới áp dụng các chương trình đầu tư vào năm ngoái và hiện tại họ đã có chỗ đứng vững trong ngành. Chương trình quyền công dân của Montenegro và Moldova có đầy tiềm năng và hy vọng, nhưng họ vẫn chưa thực hiện thành công. Montenegro tiếp tục không chấp nhận các hồ sơ nhập

quốc tịch, còn Moldova đã đình chỉ các đơn xin nhập quốc tịch với lý do là các chương trình đầu tư sẽ không thành công và có thể bị hủy bỏ.

Do đó, Chỉ số CBI 2019 đã nghiên cứu 13 quốc gia và các chương trình về quyền công dân dựa trên đầu tư của họ: Antigua và Barbuda, Áo, Bun-ga-ri, Cam Pu Chia, Cộng Hòa Đảo Síp, Dominica, Grenada, Jordan, Malta, St Kitts và Nevis, St Lucia, Thổ Nhĩ Kỳ và Vanuatu.

Các chương trình này được đánh giá dưới bảy trụ cột phản ánh các mục đích ưu tiên nhất của nhà đầu tư. Dữ liệu được rút ra từ luật pháp, tài liệu của chính phủ, số liệu thống kê thực tế và các nguồn truyền thông và báo chí. Để dễ tham khảo, mỗi chương trình có thể được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể và sau đó được đánh giá theo điểm. ●

Chỉ số CBI 2019 đã nghiên cứu các chương trình quyền công dân qua đầu tư của 13 quốc gia khác nhau, được thể hiện trên bản đồ dưới đây



Chỉ số CBI là một công cụ có giá trị cho những người muốn trở thành công dân toàn cầu

ĐƯỢC VIẾT BỞI **YURI BENDER**

GIỚI THIỆU

Các cá nhân tìm kiếm quyền quốc tịch thứ hai do nhiều lý do khác nhau, và cung cấp nhiều lợi ích cho các quốc gia áp dụng chương trình CBI

Các dịch vụ cung cấp quyền công dân cho các quốc gia nhỏ hơn có thể đổi lấy khoản đầu tư vào các cơ sở địa phương, đã báo cáo rằng nhu cầu sử dụng các dịch vụ nhập cư của họ ngày càng tăng. Lý do họ suy ra là vì sự phát triển kinh tế ngày càng tăng của các quốc gia này và do xu hướng toàn cầu hóa của các nhà đầu tư có thu nhập cao.

Họ cũng coi việc mua quyền công dân này là một cung cụ hợp pháp để giúp công dân từ các quốc gia hạn chế đại tự do hơn. Có một hộ chiếu thứ hai cũng có thể là một chính sách bảo hiểm tốt nếu tình hình ở các quốc gia này trở nên xấu đi.

Họ cho rằng nhu cầu đầu tư hiện đang lan rộng toàn cầu. "Các nhà đầu tư từ các khu vực không ổn định sẽ sử dụng Chỉ số CBI - quyền công dân qua đầu tư - để bảo vệ tài sản tránh quốc hữu hóa, bất ổn xã hội hoặc rủi ro cách mạng", một nhà ngân hàng tư nhân cao cấp cho biết.

Các công ty tư vấn pháp lý chuyên cung cấp giải pháp CBI cho nhiều khu vực pháp lý khác nhau, bao gồm CS Global Partners và Henley & Partners, trụ sở tại London, cho biết lý do chính khiến khách hàng của họ cần hộ chiếu thứ hai là an ninh, cộng với cơ hội mở rộng kinh doanh cho gia đình họ, quyền lợi du lịch và học tập.

Do dân số đông và nền kinh tế phát triển mạnh, Trung Quốc là một trong những nơi sản sinh lợi nhất cho các nhà kinh doanh cung cấp chương trình CBI. Cư dân Trung Quốc, và những người ở các khu vực giàu có khác, đòi hỏi sự cơ động cao hơn và họ sẽ sẵn sàng trả tiền cho quyền công dân ở các quốc gia có thể đáp ứng nhu cầu này.

Người Trung Quốc chiếm khoảng 45%

số đơn đăng ký được phê duyệt bởi các chương trình CBI lớn của vùng Ca-ri-bê, ông Christofer Ashby - giám đốc điều hành Lesterre Holdings Inc, một nhà phát triển bất động sản chuyên về các dự án CBI trụ sở tại Grenada – cho biết.

Các chuyên gia trong ngành báo cáo rằng phần lớn các ứng dụng CBI sẽ dành cho các chương trình từ Quốc Đảo Dominica, Grenada và St Kitts và Nevis ở vùng Ca-ri-bê, và Cộng Hòa Đảo Síp và Malta ở Liên minh Châu Âu.

Tại công ty dịch vụ nhập cư Errington Bose ở London, St Kitts và Nevis và Antigua và Barbuda được xem là các quốc gia phổ biến cho người nộp hồ sơ CBI, và trong số các khách hàng của công ty cũng từng có nhiều người ưa thích các chương trình của Trung Đông, Nga và Trung Mỹ. John Errington, giám đốc điều hành cho biết, "đối với những khách hàng có nhiều chiến lược để xin nhập quốc tịch, những khu vực pháp lý này có xu hướng phù hợp với hoàn cảnh của họ hơn những chương trình khác."

Ngoài các quốc gia nói trên, hồ sơ du lịch được cấp bởi các quốc gia khác có trong chương trình CBI cũng không luôn được tôn trọng, ông nói. "Chắc chắn sẽ có sự phân biệt và coi thường đối với các quốc gia cấp quyền công dân với giá bán quá rẻ. Điều này không phải là bất hợp pháp, nhưng không phải là mục đích của Liên minh Châu Âu," ông Errington cảnh báo. Các chương trình công dân của Malta và Cộng Hòa Đảo Síp gần đây đã bị chỉ trích bởi các thành viên trong Nghị Viện Châu Âu - họ đã kêu gọi hủy bỏ những chương trình này.

Henley & Partners và CS Global Partners cùng cho biết, các chương trình có thắt chặt quá trình thẩm định, điều tra lý lịch của nhà đầu tư sẽ không chấp nhận những hồ sơ vi phạm bất kỳ điều khoản pháp luật nào mà có thể dẫn đến truy tố hình sự ở quốc gia họ.

Các nhà phê bình chương trình CBI thường ngụ ý rằng, có nhiều trung tâm cung cấp hộ chiếu đã từng chấp nhận hồ sơ di cư của các ông trùm kinh doanh,

trong khi họ đã vài lần phá vỡ luật lệ kiểm soát nghiêm ngặt ở quốc gia của họ để có thể trục xuất một số tiền đáng kể.

Nhưng điều này bị phản đối bởi các công ty luật. Tiến sĩ Juerg Steffen, giám đốc điều hành tại Henley & Partners cho biết, "hầu hết các khách hàng đầu tư có giá trị ròng cực cao mà chúng tôi gặp phải đã thay đổi chỗ ở của họ từ nhiều năm trước và hiện đang tìm cách tối ưu hóa tình hình cư trú và quyền công dân của họ. Họ không rơi vào giới hạn chuyển nhượng vốn."

Điều này được xác nhận bởi giám đốc điều hành của một ngân hàng tư nhân lớn toàn cầu, người đã nói rằng hầu hết các khách hàng từ các khu vực pháp lý có nhiều biến động về mặt chính trị, đã thực hiện các kế hoạch thay thế. Những kế hoạch này biến đổi khi tình hình địa chính trị thay đổi. Trước đây, hầu hết các cá nhân giàu có đã chọn chuyển đến Vương quốc Anh hoặc Hoa Kỳ, nhưng những điểm đến này có thể đã mất đi sự hấp dẫn ngày trước.

"Rất nhiều người Trung Đông không muốn đến Mỹ, cũng giống như nhiều người châu Âu không muốn đến Vương quốc Anh nữa vì Brexit", ông nói. "Các gia đình có thể nhìn vào Malta, Bồ Đào Nha và Cộng Hòa Đảo Síp ở Liên Minh EU. Đây là những quốc gia mở cửa với thị thực cho nhà đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư và xin quyền công dân."

Henley & Partners cũng nói đến "vốn chủ sở hữu chủ quyền", nơi có tài sản từ các cá nhân giàu có được chuyển đến các nước đang phát triển thông qua các chương trình CBI để giúp tạo ra giá trị xã hội và chủ quyền quốc gia đáng kể.

Thông qua đối tác với các nhà đầu tư có giá trị ròng cao, các chính phủ quốc gia đang phát triển có thể đạt được sự độc lập ngân sách và giải quyết sự bất bình đẳng của tài trợ nợ chủ quyền. Mặc dù cách sử dụng số tiền thu được từ CBI vẫn chưa được tuyên bố công khai, CBI vẫn đang mang lại nhiều lợi ích cho xã hội qua các công việc cải tiến đang diễn ra sau hậu trường. [Quản](#)

Phương pháp và kết quả

PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT QUẢ

Chỉ số CBI được hình thành dựa trên bảy trụ cột, được thiết kế để đánh giá các lợi ích của chương trình quyền công dân qua đầu tư toàn cầu và kiểm soát sự hợp lệ với các khu vực pháp lý khác nhau

Chỉ số CBI là một hệ thống xếp hạng được thiết kế để đánh giá hiệu suất và sự hấp dẫn của quyền công dân toàn cầu qua các chương trình đầu tư, áp dụng nhiều chỉ số khác nhau. Mục đích của CBI là để cung cấp một hệ thống đánh giá và thẩm định chặt chẽ đối với các chương trình đầu tư, để tạo thuận lợi cho các cá nhân có thể lựa chọn các chương trình phù hợp nhất, và mang thêm giá trị cho ngành quyền công dân qua chương trình đầu tư.

Chỉ số CBI đánh giá các quốc gia

đang điều hành các chương trình đầu tư này, và trong năm 2019 bao gồm 13 quốc gia sau: Antigua và Barbuda, Áo, Bun-ga-ri, Cam Pu Chia, Cộng Hòa Đảo Síp, Cộng Hòa Dominica, Grenada, Vương Quốc Jordan, Malta, St Lucia, St Kitts và Nevis, Thổ Nhĩ Kỳ và Quốc Đảo Vanuatu.

Bảy trụ cột của Chỉ số CBI bao gồm:

1. Sự tự do đi lại
2. Mức sống
3. Chi phí đầu tư tối thiểu
4. Thời gian cư trú bắt buộc
5. Mốc thời gian của quyền công dân
6. Quá trình tiến hành dễ dàng
7. Sự thẩm định và điều tra lý lịch cá nhân

Mỗi tiêu chí trong bảy trụ cột được ghi tối đa 10 điểm, và được tính trung bình từ điểm của các chỉ số tổng hợp và chỉ số phụ. Điểm tối đa có thể đạt được của một chương trình là 70, với tất cả các điểm cuối cùng được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm của tổng số điểm có sẵn.

Chỉ số CBI được hình thành từ các tài

Mỗi tiêu chí trong bảy trụ cột được ghi tối đa 10 điểm, được tính cơ sở tính trung bình từ điểm số của các chỉ số tổng hợp và chỉ số phụ

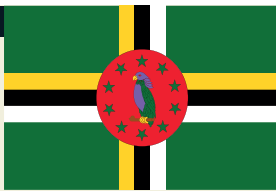
liệu và ấn phẩm chính thức của các tổ chức quốc tế. Mỗi tiêu chí trong và áp dụng chuyên môn của các chuyên gia trong ngành. Bất cứ khi nào có thể, điểm được trao trên cơ sở bằng chứng từ các nguồn tài liệu chính thức và từ các điều khoản pháp luật, và không dựa trên cơ sở thông báo về những thay đổi chưa được thực hành chính thức ●

CHỈ SỐ CBI									
BẢY TRỤ CỘT							KẾT QUẢ CUỐI CÙNG		
Quốc Gia	Tự do đi lại	Mức sống	Chi phí tối thiểu	Cư trú bắt buộc	Mốc TG quyền công dân	Tiến hành dễ dàng	Thẩm định	Mỗi tiêu chí trong (70)	%
Antigua và Barbuda	8	7	9	7	6	9	9	55	79
Áo	10	9	1	8	2	4	4	38	54
Bun-ga-ri	9	7	5	7	1	4	7	40	57
Cam Pu Chia	1	5	8	8	8	4	4	38	54
Cộng Hòa Đảo Síp	9	8	2	7	6	7	7	46	66
Cộng Hòa Dominica	7	6	10	10	10	10	10	63	91
Grenada	8	7	9	10	8	9	10	61	87
Vương Quốc Jordan	1	5	3	10	9	5	2	36	51
Malta	10	9	4	2	3	8	10	46	65
St Kitts và Nevis	8	6	9	10	10	9	10	62	89
St Lucia	8	6	10	10	9	9	7	59	84
Thổ Nhĩ Kỳ	4	6	8	8	6	6	4	43	61
Quốc Đảo Vanuatu	7	6	9	8	10	9	6	54	78

Tổng quan về các quốc gia

ÁO	
Thủ Đô Viên	
Dân số (2018)* 8,847,037	
Quốc ngữ Tiếng Đức	
Đơn vị tiền tệ Euro	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 54%	

CAM PU CHIA	
Thủ Đô Phnôm Pênh	
Dân số (2018)* 16,249,798	
Quốc ngữ Tiếng Khmer	
Đơn vị tiền tệ Riel Cam Pu Chia	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 54%	

CỘNG HÒA DOMINICA	
Thủ Đô Roseau	
Dân số (2018)* 71,625	
Quốc ngữ Tiếng Anh	
Đơn vị tiền tệ Đô la Đông Ca-ri-bê	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 91%	

VƯƠNG QUỐC JORDAN	
Thủ Đô Amman	
Dân số (2018)* 9,956,011	
Quốc ngữ Tiếng Ả-rập	
Đơn vị tiền tệ Dinar Vương Quốc Jordan	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 51%	

ST KITTS VÀ NEVIS	
Thủ Đô Basseterre	
Dân số (2018)* 52,441	
Quốc ngữ Tiếng Anh	
Đơn vị tiền tệ Đô la Đông Ca-ri-bê	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 89%	

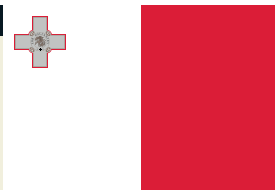
THỔ NHĨ KỲ	
Thủ Đô Ankara	
Dân số (2018)* 82,319,724	
Quốc ngữ Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ	
Đơn vị tiền tệ Đồng Lira Thổ Nhĩ Kỳ	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 61%	

ANTIGUA VÀ BARBUDA	
Thủ Đô St John's	
Dân số (2018)* 96,286	
Quốc ngữ Tiếng Anh	
Đơn vị tiền tệ Đô la Đông Ca-ri-bê	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 79%	

BUN-GA-RI	
Thủ Đô Sofia	
Dân số (2018)* 7,024,216	
Quốc ngữ Tiếng Bun-ga-ri	
Đơn vị tiền tệ Lev Bun-ga-ri	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 57%	

CỘNG HÒA ĐẢO SÍP	
Thủ Đô Nicosia	
Dân số (2018)* 1,189,265	
Quốc ngữ Tiếng Hy Lạp; Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ	
Đơn vị tiền tệ Euro; Bảng Síp	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 66%	

GRENADA	
Thủ Đô St George's	
Dân số (2018)* 111,454	
Quốc ngữ Tiếng Anh	
Đơn vị tiền tệ Đô la Đông Ca-ri-bê	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 87%	

MALTA	
Thủ Đô Valletta	
Dân số (2018)* 483,530	
Quốc ngữ Tiếng Malta; Tiếng Anh	
Đơn vị tiền tệ Euro	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 65%	

ST LUCIA	
Thủ Đô Castries	
Dân số (2018)* 181,889	
Quốc ngữ Tiếng Anh	
Đơn vị tiền tệ Đô la Đông Ca-ri-bê	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 84%	

QUỐC ĐẢO VANUATU	
Thủ Đô Port Vila	
Dân số (2018)* 292,680	
Quốc ngữ Tiếng Anh; Tiếng Pháp; Tiếng Bislama	
Đơn vị tiền tệ Euro	
SỐ ĐIỂM CUỐI CÙNG: 78%	

* Ngân Hàng Thế Giới; lần tra cuối cùng 18/7/19

Bảy trụ cột Chỉ

TỔNG QUAN KẾT QUẢ CỦA CHỈ SỐ CBI 2019



1. Cộng Hòa Dominica **91%**



2. St Kitts và Nevis **89%**



3. Grenada **87%**



4. St Lucia **84%**



5. Antigua và Barbuda **79%**



6. Quốc Đảo Vanuatu **78%**



7. Cộng Hòa Đảo Síp **66%**



8. Malta **65%**



9. Thổ Nhĩ Kỳ **61%**



10. Bun-ga-ri **57%**



11. Áo **54%**



11. Cam Pu Chia **54%**



13. Vương Quốc Jordan **51%**



SỰ TỰ DO ĐI LẠI

CÁC QUỐC GIA HÀNG ĐẦU



Áo, Malta

Cả hai quốc gia đều miễn thị thực cho người du lịch hoặc cấp thị thực trực tiếp khi nhập cảnh vào hơn 180 điểm đến. Chúng bao gồm 19 trung tâm kinh doanh toàn cầu hàng đầu của CBI Index



Bun-ga-ri, Cộng Hòa Đảo Síp

Công dân Bun-ga-ri và Síp có thể đến 18 trung tâm kinh doanh toàn cầu của CBI Index, và khoảng 170 điểm đến tổng thể



MỨC SỐNG

CÁC QUỐC GIA HÀNG ĐẦU



Áo, Malta



GIÁO DỤC

Công dân Grenada có thể mong đợi trung bình 16,9 năm giáo dục - cao nhất trong Chỉ số CBI. Áo không quá xa với 16,1 năm

7,5%
TĂNG
TRƯỞNG
KINH TẾ

Cam Pu Chia có tốc độ tăng trưởng GDP thực tế cao nhất là 7,5%, cao hơn nhiều nước phương Tây



KHOẢN ĐẦU TƯ TỐI THIỂU

CÁC QUỐC GIA HÀNG ĐẦU



Cộng Hòa Dominica, St Lucia

\$100,000
100.000 ĐÔ LA
MỸ CHO NGƯỜI
NỘ ĐƠN

Cộng Hòa Dominica và St Lucia tiếp tục cung cấp các lựa chọn đầu tư hợp lý nhất



THAY ĐỔI LỚN NHẤT

Thổ Nhĩ Kỳ đã tăng năm bậc bằng cách giảm chi tối thiểu xuống còn 250.000 đô la Mỹ



ĐẤT NHẤT

Áo, tiếp theo là Cộng Hòa Đảo Síp

số CBI 2019

4

THỜI GIAN CƯ TRÚ BẮT BUỘC

CÁC QUỐC GIA HÀNG ĐẦU



Cộng Hòa Dominica, Grenada, Vương Quốc Jordan, St Kitts và Nevis, St Lucia



12 THÁNG

Trước khi có thể hy vọng có quyền công dân của Malta, người đăng ký phải cư trú 12 tháng trên đảo, cũng như ghé thăm Malta để cung cấp sinh trắc học và lời tuyên thệ



5 NGÀY

Antigua và Barbuda yêu cầu người nộp đơn phải dành ít nhất là 5 ngày cư trú ở quốc gia họ trong khoảng thời gian 5 năm. Trẻ em có thể đợi đến khi 18 tuổi để làm điều này

5

MỐC THỜI GIAN CỦA QUYỀN CÔNG DÂN

CÁC QUỐC GIA HÀNG ĐẦU



Cộng Hòa Dominica, St Kitts và Nevis, Quốc Đảo Vanuatu



St Kitts và Nevis đã đạt hạng cao nhất trong năm nay do quá trình cấp quyền công dân được rút ngắn lại, và Quy Trình Áp Dụng Tăng Tốc (AAP) của họ sẽ quy định thời gian xử lý hồ sơ tối đa là 60 ngày



Vương Quốc Jordan, St Lucia



CHẬM NHẤT

Tối thiểu 36 tháng, Bun-ga-ri mất nhiều thời gian nhất

6

QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH DỄ DÀNG

QUỐC GIA HÀNG ĐẦU



Cộng Hòa Dominica



Antigua và Barbuda, Grenada, St Kitts và Nevis, St Lucia, Quốc Đảo Vanuatu



THỊ QUỐC TỊCH

Cam Pu Chia là nước cung cấp chương trình duy nhất mà người nộp hồ sơ phải đạt một trình độ thông thạo ngôn ngữ nhất định và vượt qua thi lịch sử hoặc văn hóa



PHỎNG VẤN

Công dân Áo và Bun-ga-ri phải tham dự một cuộc phỏng vấn

7

SỰ THẨM ĐỊNH VÀ ĐIỀU TRA LÍ LỊCH CÁ NHÂN

CÁC QUỐC GIA HÀNG ĐẦU



Cộng Hòa Dominica, Grenada, Malta, St Kitts và Nevis



Với một số khu vực pháp lý hiện có thể gây ra rủi ro lớn hơn đối với an ninh quốc gia, việc loại trừ hồ sơ của một số quốc gia khác là một yếu tố quan trọng



Các chương trình tốt nhất đều điều tra kỹ lưỡng lý lịch người nộp đơn và nguồn tiền quỹ của họ

